|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 51/2022/QĐ-UBND | *Bắc Kạn, ngày 20 tháng 12 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Bổ sung giá đất trong Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn kèm theo Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định về khung giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số* [*148/2020/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-61-2018-nd-cp-co-che-mot-cua-mot-cua-lien-thong-trong-giai-quyet-thu-tuc-hanh-chinh-357427.aspx) *ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Văn bản số 35/TB-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về Thông báo kết luận phiên họp tháng 11;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung giá đất trong Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn kèm theo Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn*.*

*(có Bảng giá đất bổ sung kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị sản xuất kinh doanh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận: - Như Điều 3 (t/h);  - Văn phòng Chính phủ;  - Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;  - TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);  - CT, PCT UBND tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - UBMTTQ tỉnh;  - LĐVP;  - Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;  - Lưu VT, NNTNMT, NCPC (Hòa). | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Đăng Bình** |